CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ---
Số: 09/STG/CV-HĐQT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: Công ty Cổ Phần Kho Vận Miền Nam
Mã chứng khoán: STG
Địa chỉ trụ sở chính: 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, TP.HCM
Điện thoại: 08.38266594
Fax: 08.38266593
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đặng Vũ Thành – Tổng Giám đốc
Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, TP.HCM
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 028.6268.5858
Fax: 028.3826.6593
Loại công bố thông tin ☐ 24 giờ ☐72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ Phần Kho Vận Miền Nam.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn www.sotrans.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG VŨ THÀNH

SOTRANS GROUP

Kết nối dòng chảy
lưu thông hàng hóa xuyên suốt



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

MỤC LỤC



CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

Tổng quan về SOTRANS	06
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	07
Quá trình hình thành và phát triển	08
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh	10
Định hướng phát triển	15
Các rủi ro	16

TRANG

04



CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động kinh doanh	24
Tổ chức và nhân sự	25
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	29
Tình hình tài chính	29
Cơ cấu cổ đông	31
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	32

TRANG

22



CHƯƠNG 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020	36
Tình hình tài chính	37
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	39
Kế hoạch phát triển trong tương lai	40
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiểm toán	40
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	41

TRANG

34

SOTRANS GROUP



CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	44
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	45
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	46

TRANG

42



CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	50
Tiểu ban kiểm toán	56
Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc & Tiểu ban kiểm toán	59

TRANG

48



CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung công ty	64
Báo cáo của Tổng Giám đốc	66
Báo cáo kiểm toán độc lập	67
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	70
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	72
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	73
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	75

TRANG

62





1

THÔNG TIN CHUNG

Tổng quan về SOTRANS	06
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	07
Quá trình hình thành và phát triển	08
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh	10
Định hướng phát triển	15
Các rủi ro	16

TỔNG QUAN SOTRANS

• Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM
• Tên tiếng Anh	: SOUTH LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY
• Tên viết tắt	: SOTRANS
• Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 0300645369
• Vốn điều lệ	: 928.533.570.000 đồng
• Địa chỉ	: 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
• Điện thoại	: (84.28) 6268 5858
• Fax	: (84.28) 3826 6593
• Website	: www.sotrans.com.vn
• Mã chứng khoán	: STG

SOTRANS là một trong những công ty hàng đầu trong ngành logistics tại Việt Nam, với hệ thống kho, bãi, cảng trải dài trên khắp cả nước. Trong quá trình hoạt động, SOTRANS đã không ngừng mở rộng địa bàn kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

SOTRANS hoạt động trong các lĩnh vực giao nhận vận tải quốc tế, khai thác cảng, dịch vụ kho bãi, kinh doanh xăng dầu. SOTRANS có hệ thống đại lý tại hơn 100 quốc gia trên thế giới, trong đó tập trung vào các thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU... Với hệ thống đại lý mạnh ở các cảng lớn trên thế giới, có quan hệ mật thiết với các hãng tàu uy tín, các dịch vụ của SOTRANS luôn đảm bảo đúng lịch trình với giá cước phù hợp, đáp ứng yêu cầu riêng của từng khách hàng.

SOTRANS đầu tư vào các công ty trong ngành logistics hướng đến hệ sinh thái logistics đa dạng đáp ứng nhu cầu thị trường từ năm 2016. Các công ty con góp mặt vào **SOTRANS GROUP** như: **SOWATCO** phát triển kinh doanh lõi về cảng biển, xà lan, đóng tàu; **VIETRANSTIMEX** phát triển kinh doanh lõi về vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng; **SOTRANS LOGISTICS** phát triển kinh doanh về mảng kho, bãi, giao nhận, vận tải, cước vận tải quốc tế, cùng nhiều công ty liên doanh, liên kết khác. SOTRANS là công ty mẹ tập trung quản lý hoạt động nguồn vốn, đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của các công ty con.

SOTRANS đã được các tập đoàn đa quốc gia như Scavi, Cargil, Holcim, Uni-President, PepsiCo, Samsung, P&G, Colgate-Palmolive, FrieslandCampina, Texhong.. lựa chọn là nhà cung ứng dịch vụ logistics tại thị trường Việt Nam.

SOTRANS cũng vinh dự được tặng nhiều cờ thi đua xuất sắc của Bộ Thương Mại và Chính phủ.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Với hơn 47 năm kinh nghiệm ngành Logistics và năng lực cung ứng chuỗi dịch vụ logistics theo tiêu chuẩn quốc tế, SOTRANS là một công ty đa ngành hoạt động trên nhiều lĩnh vực, trong đó các hoạt động chính của Công ty là :

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, văn phòng làm việc;
- Xếp dỡ, giao nhận hàng hóa,
- Dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt;
- Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan, dịch vụ phát chuyển nhanh;
- Kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center), dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa ;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán dầu nhớt;
- Kinh doanh kho bãi ICD, cảng cạn, các dịch vụ liên quan đóng tàu và cấu kiện nổi, sửa chữa tàu thuyền;
- Cung cấp dịch vụ vận tải đa phương thức trong nước, dịch vụ vận tải hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy…



400.000+ M2 CẢNG

15.000+ TẤN VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG THỦY

11.000+ TẤN HÀNG DỰ ÁN

47+ NĂM HOẠT ĐỘNG

100+ QUỐC GIA CÓ ĐẠI LÝ

Chặng đường hình thành và phát triển SOTRANS Group

1975	Thành lập với hệ thống kho và vận chuyển chủ lực ngành thương mại.
2005	Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng II
2007	Chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.
2010	Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng I.
2015	Top 6 doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam
2016	Top 500 VNR Việt Nam SOTRANS GROUP góp mặt các công ty con: **Sowatco, Vietrans–timex, SotransLogistics**, cùng nhiều công ty liên doanh, liên kết khác...
2017	Top 500 Fast Việt Nam
2018	Top 50 Việt Nam Best Growth Top 500 Fast Việt Nam
2019	Top 500 Profit Việt Nam
2020	Top 10 công ty uy tín ngành Logistics
2021	Top 500 VNR Việt Nam Top 10 công ty uy tín ngành Logistics

GIAI ĐOẠN THÀNH LẬP

1975 – 1987

Ngày 14 tháng 10 năm 1975, công ty Kho Vận Cấp 1 - tiền thân của Công ty CP Kho Vận Miền Nam, SOTRANS ngày nay - đã được thành lập trên cơ sở tiếp quản Kho Tồn Trữ Thủ Đức và Nha chuyển vận/ Nha bảo trì thuộc cơ quan tiếp vận trung ương của chính quyền Sài Gòn.

Nhiệm vụ chính của công ty tại thời điểm này là các hoạt động kho bãi, vận chuyển nội địa các mặt hàng nhu yếu phẩm trên tuyến đường Nam - Bắc, tham gia vào quá trình tái thiết đất nước sau thời gian chiến tranh, cũng như làm các nghĩa vụ quốc tế đối với các nước bạn Lào và Campuchia.

Trong thời kỳ này, Công ty là đơn vị đầu ngành trong lĩnh vực kho bãi và vận chuyển nội thương, với hàng trăm xe tải, hàng ngàn tấn phương tiện vận tải ven biển và vận tải đường sông. Trong nhiều năm liền, Công ty đã liên tục hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước về kho bãi, giao nhận, vận chuyển Nam Bắc và các nghĩa vụ quốc tế.



GIAI ĐOẠN HỘI NHẬP
1988 – 1991

Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung và cơ chế quan liêu bao cấp đạ tạo ra không ít khó khăn cho công ty trong thời điểm này. Hàng hóa thiếu về số lượng và chất lượng, kho hàng để trống trong thời gian dài, thị trường vận tải trong nước cả đường bộ lẫn đường thủy đều sa sút. Công ty phải thanh lý hết các phương tiện vận tải: tàu bè, xà lan, đoàn xe tải... và tìm kiếm những giải pháp kinh doanh phù hợp hơn.

Năm 1990, Công ty thành lập Xí Nghiệp Kinh Doanh Thương Mại, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dầu nhờn thương hiệu SOLUBE. Đây được thưởng Thương mại Dịch vụ.

GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN
1992 – 2007

Năm 1992 - SOTRANS INTERNATIONAL FREIGHT FORWARDERS bắt đầu đi vào hoạt động, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong lịch sử Công ty. SOTRANS giờ đây đã có hệ thống đại lý trên toàn thế giới. Trong giai đoạn này, SOTRANS trở thành thành viên của các tổ chức như Phòng thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt Nam (VIFFAS - VLA), Hiệp hội Vận tải Giao nhận quốc tế (FIATA).

Năm 2001, hệ thống quản lý chất lượng của SOTRANS đã được DNV - một trong những tổ chức quản lý chất lượng có uy tín nhất thế giới cấp chứng chỉ ISO 9001 : 2000.

Cho đến năm 2005, SOTRANS đã chính thức là thành viên của VCCI, VIFFAS - VLA, FIATA và IATA. Với chính sách tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng những đòi hỏi ngày càng khắt khe của thị trường, hiện nay tại SOTRANS đã có những Tiến sĩ, Thạc sĩ, hàng trăm Cử nhân và hàng chục người vẫn đang tiếp tục theo học các chương trình Cao học.

SOTRANS cũng tham gia mạnh mẽ vào hoạt động cộng đồng: tham gia quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, các công tác từ thiện, chương trình "đền ơn đáp nghĩa" phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng... Công ty đã được Nhà nước tặng 5 Huân chương Lao động cho tập thể, 4 Huân chương Lao động cho cá nhân, nhiều cờ thi đua, bằng khen của Bộ Thương mại và các ngành các cấp khác. Nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập SOTRANS (14/10/1975 - 14/10/2005) Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng 1 của Chủ tịch nước trao tặng.

GIAI ĐOẠN CỔ PHẦN HÓA
1992 – 2007

Năm 2007, SOTRANS chuyển đổi thành Công ty Cổ phần với tên mới là CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM và đoạt giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2009. Vào năm 2010, thành lập Xí nghiệp GNVT Quốc Tế Tiêu Điểm (SOTRANS Focus), Cảng Kho vận (SOTRANS ICD) và Xí nghiệp Vật Tư Xăng Dầu (SOTRANS Petrol). Nhân kỉ niệm 35 năm thành lập, SOTRANS vinh dự đón nhận Huân Chương Lao Động Hạng Nhất và đoạt giải thưởng Thương mại Dịch Vụ.

Hiện nay SOTRANS có đội ngũ trên 380 CB CNV, hoạt động trong các lĩnh vực: kinh doanh kho bãi, kinh doanh xăng dầu, dịch vụ giao nhận vận tải trong nước và quốc tế, cảng thông quan nội địa. Công ty có mạng lưới hoạt động cả nước, hệ thống đại lý giao nhận toàn cầu, cơ sở vật chất đủ đáp ứng nhu cầu khách hàng với hàng trăm ngàn m2 kho bãi cảng, các thiết bị bốc dỡ vận chuyển container và hàng hóa hiện đại. SOTRANS đã trở thành thương hiệu mạnh trong nước và quốc tế với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 20 đến 30%.





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ




Phòng Quản Trị Nhân lực
Phòng Kiểm toán Nội bộ
Phòng Tài chính - Kế Toán
Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex
Công Ty TNHH MTV Sotrans Logistics
Công Ty CP Cảng Miền Nam
Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng Sotrans
Tổng Công Ty CP Đường Sông Miền Nam
Công ty Cổ Phần Xây Lắp Công trình
Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Cơ Khí Đường Thủy Miền Nam
Công ty CP Sửa Chữa & Đóng Mới Phương Tiện Thủy Cần Thơ

Danh sách các công ty con sở hữu trực tiếp và gián tiếp của Công Ty CP Kho Vận Miền Nam:

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu	Lĩnh vực kinh doanh	Địa chỉ
1	**Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng SOTRANS (SII)**	Vốn điều lệ 901 tỷ đồng. SOTRANS nắm giữ 100% vốn điều lệ	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình công ích; phá dỡ; san lấp mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; hoạt động xây dựng công trình chuyên dụng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng…	**1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh**
2	**Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex**	Vốn điều lệ hơn 209 tỷ đồng. SOTRANS nắm giữ 93,17% vốn điều lệ	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, cho thuê kho bãi, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải.	**1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh**
3	**Công ty TNHH Một Thành Viên Sotrans Logistics**	Vốn điều lệ 91,3 tỷ đồng. SOTRANS nắm giữ 100% vốn điều lệ	Cung cấp các dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, văn phòng làm việc; xếp dỡ, giao nhận hàng hóa, dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức; đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan; trung tâm phân phối (logistics center), dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa.	**1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh**
4	**Công ty CP Cảng Miền Nam**	Vốn điều lệ 20 tỷ đồng. SOTRANS nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới cảng thông quan nội địa, vận tải.	**9 Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức.**

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu	Lĩnh vực kinh doanh	Địa chỉ
5	**Tổng Công ty CP Đường sông Miền Nam**	Vốn điều lệ 671 tỷ đồng. SOTRANS nắm giữ 93,34% vốn điều lệ.	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng container; đại lý vận tải; cung cấp hoạt động kho bãi (kể cả kinh doanh kho bãi ICD, cảng cạn); cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, đường thủy; dịch vụ bốc xếp hàng hóa, cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; đóng tàu và cấu kiện nổi; sửa chữa tàu thuyền; chuẩn bị mặt bằng sản xuất, bến bãi, nhà xưởng; kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; cung ứng và quản lý nguồn lao động; và đại lý kinh doanh dầu và dầu nhờn.	**298 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.**
6	**Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình (ECCO)**	SOTRANS nắm giữ 80,41% vốn điều lệ.	Xây dựng các công trình dân dụng	**202 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Hồ Chí Minh**
7	**Công ty Cổ phần Đóng mới - Sửa chữa Phương tiện thủy Cần Thơ**	SOTRANS nắm giữ 65,34% vốn điều lệ.	Cung cấp các dịch vụ đóng tàu và các cấu kiện nổi	**77B Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**
8	**Công ty Cổ phần Dịch vụ Xây dựng và Cơ khí Đường thủy Miền Nam ("SOWATMES")**	**SOTRANS nắm giữ 47,60% vốn điều lệ.**	**Xây dựng các công trình dân dụng**	**59 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**

Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

Bảng 1: Danh sách các công ty liên doanh, liên kết với Công ty CP Kho vận Miền Nam

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu	Lĩnh vực kinh doanh	Địa chỉ
1	**Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản The Pier**	Công ty sở hữu 50% vốn chủ sở hữu của The Pier	Kinh doanh Bất Động Sản	Phòng 1606, Lầu 16, tòa nhà Sailing, số 111A Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
2	**Công ty TNHH Phát triển Bất động sản SORECO**	Công ty sở hữu 50% vốn chủ sở hữu của SORECO	Kinh doanh Bất Động Sản	Tầng 16, tòa nhà Sailing, số 111A Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
3	**Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận Số 1 (VICT)**	Công ty nắm giữ 37% quyền biểu quyết gián tiếp tại VICT	Kinh doanh khu cảng container tại Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM và kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa và vận chuyển container bằng đường bộ cho các khách hàng trực tiếp sử dụng dịch vụ cảng container	Đường A5, Khu phố 5, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
4	**Công ty CP DV Tổng hợp Đường thủy Miền Nam (SOWATCOSER)**	Công ty nắm giữ 26.27% quyền biểu quyết gián tiếp tại SOWATCOSER	Cung cấp các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	38 Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, TP.HCM
5	**Công ty CP Xây dựng Công trình và Thương mại 747 (SOWATCO-ECO 747)**	Công ty nắm giữ 49% quyền biểu quyết gián tiếp tại SOWATCO-ECO 747	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.	161/1 Trường Chinh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
6	**Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai**	Công ty nắm giữ 20,25% quyền biểu quyết gián tiếp tại Cảng Đồng Nai	Cung cấp các dịch vụ cảng, vận tải	1B Đường D3, Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mục tiêu tăng trưởng

2021-2024: tăng trưởng 250%.

Mục tiêu thương hiệu

Thương hiệu SOTRANS là một trong những thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực logistics.

Mục tiêu xã hội

Thực hiện đúng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
Tạo môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp.
Đảm bảo thu nhập cho người lao động.
Chăm lo đời sống, sức khỏe của người lao động.
Tham gia bảo vệ môi trường, công tác xã hội phù hợp với hoạt động của công ty.
Không ngừng phát triển và mở rộng hệ thống, tạo nhiều việc làm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Mục tiêu đầu tư phát triển Công nghệ thông tin

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu phát triển và tăng hiệu quả kinh doanh, bên cạnh các phần mềm quản lý doanh nghiệp, SOTRANS áp dụng phần mềm quản lý vận chuyển eTMS, eFMS, GoSmartLog, CMS, Fast, iBOM, …,.
Mục tiêu hoàn thiện hệ thống phần mềm ERP đưa vào ứng dụng để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Mục tiêu tổ chức, cơ cấu

Xây dựng tổ chức và hoạt động bền vững với cơ cấu tổ chức phù hợp, đội ngũ nhân sự kế thừa, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, bền vững và thân thiện với môi trường.
Thực hiện tái cơ cấu tài sản nhằm mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản, đồng thời tập trung đầu tư vào các tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chính, phù hợp với chiến lược lâu dài của Công ty.

CÁC RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Năm 2021, kinh tế toàn cầu dần thoát khỏi suy thoái, phục hồi nhanh chóng khi các nền kinh tế mở cửa trở lại và triển khai các gói kích thích tăng trưởng hậu Covid-19. Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo kinh tế thế giới năm 2021 sẽ tăng khoảng 6% - mức tăng trưởng nhanh nhất trong 4 thập kỷ qua.

Tuy nhiên, tình trạng lạm phát tăng cao kéo dài và sự xuất hiện của biến thể Covid-19 đã gây cản trở đà phục hồi kinh tế.

Dịch Covid-19 lây lan nhanh tại các nhà máy đã làm thiếu hụt lao động, gián đoạn sản xuất, gây ra tình trạng mất cân bằng cung cầu hàng hóa. Tình trạng thiếu tàu và container tại các cảng biển quan trọng trên thế giới khiến hoạt động vận tải đường biển bị tắc nghẽn.

Chi phí vận chuyển hàng hóa từ Châu Á đến Châu Âu có thời điểm tăng khoảng 10 lần và từ Trung Quốc đến bờ Tây nước Mỹ tăng 2,85 lần.

Dù nền kinh tế toàn cầu đã phục hồi trong năm 2021 nhưng vẫn phải đối mặt với viễn cảnh bất định trong ngắn hạn do sự xuất hiện của các biến chủng Covid-19 mới. Trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 2,58%.

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là các dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế, kinh doanh kho bãi và giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, cảng thông quan nội địa, xà lan, đóng tàu... kết quả kinh doanh của Công ty phụ thuộc trực tiếp vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và tình hình hoạt động xuất nhập khẩu ở Việt Nam.

Những thay đổi về chính sách cũng như những biến động của nền kinh tế Việt Nam ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu và gây tác động đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, trong đó có Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam.



Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty.

Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh, còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính nhất là những quy định về thủ tục hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Luật hải quan hiện đã ra đời nhưng cũng cần thời gian để hoàn thiện mọi vấn đề trong thực tế. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải của SOTRANS.



Rủi ro đặc thù

Hoạt động logistics chuyên nghiệp đòi hỏi phải tích hợp được hàng loạt các dịch vụ vận tải giao nhận thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu thành một chuỗi liên tục để đảm bảo hàng hóa được vận chuyển trọn gói từ nhà sản xuất – vận tải – người tiêu dùng. Cơ sở hạ tầng cho dịch vụ logistics chưa hoàn chỉnh cũng là một trở ngại cho hoạt động kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực này.

SOTRANS sẽ phải phát triển trên diện rộng các hoạt động trong chuỗi dịch vụ logistics từ khâu nguyên liệu cho sản xuất đến vận chuyển, lưu kho, tu chỉnh bao gói và phân phối đến các điểm bán lẻ cho người tiêu dùng để tăng khả năng kiểm soát cũng như phối hợp giữa các yếu tố đầu vào cùng kinh nghiệm và hoạt động thực tại của Công ty.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, dịch họa,... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, thời tiết,... lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu; tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của SOTRANS và của khách hàng...

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Trong quá trình hoạt động, SOTRANS đã không ngừng mở rộng địa bàn kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. SOTRANS được tặng nhiều cờ thi đua xuất sắc của Bộ Thương mại và Chính phủ, đặc biệt SOTRANS được Chủ tịch Nước trao tặng Huân chương Lao động hạng III năm 2002, Huân chương Lao động hạng II năm 2005 và Huân chương lao động hạng I năm 2010. Thương hiệu SOTRANS 3 năm liền từ năm 2006 đạt giải thưởng "Thương hiệu mạnh Việt Nam" do thời báo Kinh tế Việt Nam phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Thương mại) tổ chức.

Ngoài ra, các đơn vị thành viên SOTRANS cũng đạt được nhiều giải thưởng uy tín trong và ngoài nước như: Sao Vàng Đất Việt (năm 2009), Mai Vàng Hội Nhập (2003), Cúp chất lượng Mekong (2003), Bằng khen của Bộ Khoa Học Công Nghệ, Thương Hiệu Việt, chứng nhận Top 4 trong lĩnh vực vận tải hàng không Việt Nam do Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế IATA công nhận và nhiều giải thưởng khác.

NĂM	GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TỔ CHỨC / TRAO TẶNG
2021	Top 500 VNR Việt Nam ,Top 10 Công ty Uy tín ngành Logistics	Việt Nam Report
2020	Top 10 Công ty Uy tín ngành Logistics	Việt Nam Report
2019	Top 500 Profit Việt Nam	Việt Nam Report
2018	Top 50 Việt Nam Best Grow	Việt Nam Report
2018	Top 500 FAST Việt Nam	Việt Nam Report
2017	Top 500 Fast Việt Nam	Việt Nam Report
2016	Top 500 VNR Việt Nam	Việt Nam Report
2015	Top 6 Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam
2015	Giải thưởng Doanh nghiệp đạt chỉ số tín nhiệm tốt nhất 2014	Hội các Nhà Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam
2011	Giải thưởng Thương Hiệu Mạnh Việt Nam 2010	Thời báo Kinh tế Việt Nam
2010	Huân chương lao động hạng nhất	Chủ tịch nước
2010	Giải thưởng Thương Hiệu Mạnh Việt Nam 2009	Thời báo Kinh tế Việt Nam



TOP 50
DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN XUẤT SẮC NHẤT VIỆT NAM NĂM 2018

NĂM	GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TỔ CHỨC / TRAO TẶNG
2010	Giải thưởng Thương mại Dịch vụ xuất sắc 2009	Bộ Công Thương - Báo Công Thương
2009	Giải thưởng Sao vàng đất Việt 2009	Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam
2009	Giải thưởng Thương mại Dịch vụ xuất sắc 2008	Bộ Công Thương - Báo Công Thương
2009	Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam 2008	Bộ Thương Mại và Thời Báo Kinh Tế Việt Nam
2008	Giải thưởng Thương mại Dịch vụ xuất sắc 2007	Bộ Công Thương - Báo Công Thương
2008	Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam 2007	Bộ Thương Mại và Thời Báo Kinh Tế Việt Nam
2007	Cúp vàng thương hiệu mạnh	Hepza Expo
2006	Sao Vàng Đất Việt (Solube)	Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam
2005	Huân chương lao động hạng nhì	Chủ tịch nước
2003	Mai Vàng hội nhập	Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI
2002	Huân chương lao động hạng ba	Chủ tịch nước



CÁC HIỆP HỘI THAM GIA VÀ CÁC CHỨNG NHẬN

SOTRANS tham gia đầy đủ các hiệp hội ngành nghề nhằm đảm bảo dịch vụ đạt chuẩn quốc tế khi cung cấp đến khách hàng.

CARVRE SEVEN (C7):

Nhiệm vụ của CARVRE SEVEN là tạo ra một môi trường thúc đẩy các mối quan hệ KINH DOANH thông qua MẠNG LƯỚI ĐỔI MỚI giữa các các chuyên gia trong ngành logistics quốc tế. Mục tiêu của CARVRE SEVEN là tạo ra một nền tảng tạo điều kiện cho CỘNG TÁC VÀ ĐỒNG HÀNH đồng thời tiếp tục cung cấp cho các thành viên trong Hiệp hội KIẾN THỨC cho các vấn đề về Hậu Cần, Giao nhận và Vận chuyển.

SOTRANS là thành viên CARVRE năm 2017.

AIR & SEA ASSOCIATION:

ASA Network cung cấp hệ thống những Công ty giao nhận vận tải độc lập được lựa chọn - Các công ty logistics & môi giới hải quan, đây được xem như là một cơ hội tuyệt vời để phát triển kinh doanh với các đối tác được thành lập tốt trong cùng ngành trên khắp thế giới.

SOTRANS là thành viên ASA năm 2015.

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM (VLA):

Hiệp hội các doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam được thành lập năm 2016 với tiền thân là Hiệp hội Giao nhận Vận tải Việt Nam (VIFFAS).

SOTRANS là thành viên VLA năm 1996.



WCA PROJECT:

Tất cả các hội viên trong WCA Projects Network đều có hồ sơ chứng minh hoạt động liên quan đến các dự án thuộc lĩnh vực thương mại, quân sự hoặc các dự án thuộc hoạt động của chính phủ chủ trì và điều này thể hiện sự cam kết hoàn toàn trong việc cung cấp cho khách hàng cũng như các đối tác những dịch vụ tốt nhất nhằm đáp ứng trong những thời hạn quan trọng.

SOTRANS là thành viên WCA Projects năm 2018.

HIỆP HỘI GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ (FIATA):

FIATA là tên gọi viết tắt từ tiếng Pháp của Liên đoàn các Hiệp hội Giao nhận Vận tải Quốc tế (Fédération Internationale des Associations de Transitaires et Assimilés", tên chính thức bằng tiếng Anh là "International Federation of Freight Forwarders Associations".

Thành lập vào ngày 31/05/1926 và liên tục phát triển, trong nhiều năm qua FIATA đã trở thành người đại diện cho giới cung cấp dịch vụ logistics chuyên nghiệp toàn cầu. Thành viên của FIATA chủ yếu là các Hiệp hội Giao nhận và Logistics của các Quốc gia. Hiện tại, Hiệp hội có khoảng 40.000 công ty Giao nhận và Hậu cần Logistics tại 150 Quốc gia.

SOTRANS là thành viên FIATA năm 1997.

HIỆP HỘI VẬN TẢI HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ:

Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (International Air Transport Association viết tắt IATA) là một nhóm nghề nghiệp quốc tế của các hãng hàng không có trụ sở tại Montreal, Quebec, Canada (nơi ICAO ngẫu nhiên cũng đóng trụ sở, dù đây là cơ quan khác hẳn).

IATA được thành lập tháng 4 năm 1945, ở La Habana, Cuba. Đây là tổ chức kế nhiệm của Hiệp hội Vận chuyển Hàng không Quốc tế (tên tiếng Anh: International Air Traffic Association) được thành lập ở Den Haag năm 1919, năm có dịch vụ theo lịch trình quốc tế đầu tiên. Vào thời điểm thành lập, IATA có 57 thành viên từ 31 quốc gia, phần lớn ở châu Âu và Bắc Mỹ. Ngày nay, hiệp hội này có 270 thành viên từ 140 quốc gia ở khắp nơi trên thế giới.

SOTRANS là thành viên IATA năm 2004.





2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động kinh doanh	24
Tổ chức và nhân sự	25
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	29
Tình hình tài chính	29
Cơ cấu cổ đông	31
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	32



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2021, được đánh giá là một năm khó khăn thách thức, khi thị trường vận tải vẫn chưa phục hồi ổn định và những thời điểm giảm sâu trong khi giá nhiên liệu tăng cao cộng với tình hình dịch bệnh Covid -19 tiếp diễn đã ảnh hưởng rất mạnh đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy vậy, cơ bản hoạt động kinh doanh của công ty vẫn có lãi. Để đạt được kết quả này, công ty đã hết sức nỗ lực, chủ động ứng phó và liên tục đưa ra nhiều giải pháp, chính sách kinh doanh, con người,… rất tích cực để vượt qua khó khăn.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (triệu đồng)	So sánh năm 2020 (%)	So sánh kế hoạch năm 2021 (%)
1	Doanh thu	2,886,512	142%	124%
2	Lợi nhuận trước thuế	302,354	205%	117%
3	Lợi nhuận sau thuế	246,674	209%	115%

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách và những thay đổi trong Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (CP) có quyền biểu quyết	Thời gian bổ nhiệm/từ nhiệm
1	Ông Đặng Vũ Thành	Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày sinh: 11/12/1969 - Nơi sinh: Thanh Hóa - Quốc tịch: Việt Nam - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: o Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics o Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex o Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Phát Triển Tiếp Vận Số 1	85.776 CP, chiếm 0,087% vốn điều lệ	o Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2020
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Trưởng phòng Kế toán kiêm Kế toán trưởng	- Giới tính: Nam - Ngày sinh: 13/04/1986 - Nơi sinh: Tiền Giang - Quốc tịch: Việt Nam - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không	0%	Bổ nhiệm từ ngày 25/08/2020

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách người lao động:

Người lao động: Tổng số người lao động trong hệ thống SOTRANS tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 1.178 người (thời điểm ngày 31/12/2020 là 1.016 người).

Tất cả lao động đều được ký kết hợp đồng lao động, SOTRANS luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Điều kiện làm việc

SOTRANS cam kết đem đến cho bạn một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và đầy thách thức.

- Với bề dày hơn 47 năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, SOTRANS đã chuẩn hóa các quy tắc, quy định về quy trình làm việc để các bộ phận phối hợp rõ ràng, nhịp nhàng. Thường xuyên cập nhật, cung cấp tài liệu hướng dẫn cho nhân viên về toàn bộ quy định, quy trình Công ty.

- Mỗi cá nhân khi làm việc tại SOTRANS được xác định rõ phạm vi, khối lượng công việc rõ ràng; được Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực bản thân và ghi nhận công sức đóng góp xứng đáng.

- Các trang thiết bị cá nhân và trang thiết bị phòng ban luôn luôn trong tình trạng hoàn hảo để phục vụ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh.

- Môi trường làm việc tại SOTRANS đòi hỏi sự năng động và đầy thách thức. Bạn sẽ có cơ hội làm việc với những hạt nhân xuất sắc của SOTRANS, những người giàu kinh nghiệm và chuyên nghiệp luôn phấn đấu vì mục tiêu chung.

- Chúng tôi cam kết tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất giúp bạn đạt được mục tiêu nghề nghiệp của chính mình. Mạng liên kết toàn cầu của SOTRANS là cơ hội tốt cho bạn trải nghiệm và tiếp cận các phương pháp quản lý và xây dựng chiến lược của các tập đoàn đa quốc gia giúp bạn có thể thỏa sức sáng tạo, đưa những kiến thức và kinh nghiệm vào thực tế nhằm góp phần xây dựng và phát triển Công ty.

- Với mỗi cá nhân tinh thần và khả năng làm việc đội nhóm sẽ góp phần quan trọng trong hiệu quả công việc và thành công của bạn sau này. Hãy hòa cùng tập thể SOTRANS và cùng chúng tôi bước tiếp những bước dài trong lịch sử hình thành và phát triển của SOTRANS.



Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc bình thường không quá 8 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần. Tuy nhiên, tùy đặc thù công việc và điều kiện sản xuất kinh doanh của từng nơi, từng thời điểm, người có trách nhiệm cao nhất của doanh nghiệp có quyền quy định biểu giờ làm việc riêng của từng đơn vị phù hợp quy định của công ty và của pháp luật.

- Người lao động được nghỉ các ngày lễ, Tết theo quy định hiện hành. Người lao động làm thêm giờ được bố trí nghỉ bù vào những ngày khác trong tuần, tuy nhiên thời gian làm thêm giờ không được vượt mức quy định tại điều 69, Bộ luật lao động.

- Người lao động có 12 tháng làm việc trở lên tại Công ty được nghỉ phép hàng năm và hưởng nguyên lương 12 ngày làm việc. Mỗi 5 năm làm việc, người lao động sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.

- Công ty và người lao động có nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN theo quy định hiện hành. Các chế độ thanh toán trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thôi việc, được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty xây dựng mức lương, thưởng cho mỗi chức danh công việc trên cơ sở tham khảo hệ thống thang bảng lương của một số doanh nghiệp cùng ngành nghề, trong đó quan tâm đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý điều hành doanh nghiệp, cán bộ CNV có năng lực sales giỏi và những người đã cống hiến nhiều cho Công ty.

- Công ty quan tâm nâng cao đời sống CBCNV với mức thu nhập năm sau luôn luôn cao hơn năm trước. Chính sách thưởng các đơn vị có lợi nhuận cao nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo trong toàn Công ty.

- Đối với khâu kinh doanh then chốt thực hiện khoản doanh thu, lợi nhuận có thưởng theo lũy tiến nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, đem lại hiệu quả cao.

- Hằng năm Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát và thường xuyên tổ chức các buổi gặp mặt, team building, trao đổi kinh nghiệm giữa các CBCNV trong Công ty.

- Công ty luôn luôn quan tâm đến sức khỏe của đội ngũ CBCNV, CBCNV được tạo điều kiện thăm khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

- Duy trì các hình thức họp mặt truyền thống trong các dịp Tết cổ truyền, kỷ niệm: ngày Thương binh, ngày Phụ nữ, ngày thành lập quân đội, tổ chức hội thi, vui chơi, tuyên dương, tặng quà, trao học bổng cho các cháu học giỏi là con của người lao động đang làm việc tại Công ty….

- Tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao…cho người lao động, mua sắm trang phục, dụng cụ thể thao, tổ chức luyện tập, giao lưu, thi đấu…

- Công ty tổ chức thăm hỏi, động viên khi CBCNV ốm đau, khó khăn.



3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2021, SOTRANS GROUP đã thực hiện các khoản đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty con, một số khoản đầu tư lớn như:

- Đầu tư đóng mới 2 tàu chở container 300 Teu
- Đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng cảng Long Bình
- Đầu tư thiết bị cho cảng Long Bình: cẩu Liebherr
- Đầu tư đội xe đầu kéo phục vụ hoạt động vận tải
- Đầu tư cẩu 800T phục vụ cho các dự án điện gió

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a. Tình hình tài chính năm 2021

Chỉ tiêu	2021 (Triệu đồng)	2020 (Triệu đồng)	Biến động (%)
Tổng giá trị tài sản	2.684.191	2.339.223	15%
Doanh thu thuần	2.886.512	2.031.889	42%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	297.238	151.382	96%
Lợi nhuận khác	5.116	- 3.610	242%
Lợi nhuận trước thuế	302.354	147.772	105%
Lợi nhuận sau thuế	246.647	117.769	109%

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,75	1,76
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,56	1,65
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,30	0,30
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,42	0,42
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	29	40
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,15	0,88
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9%	6%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13%	7%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10%	5%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	10%	7%

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a. Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm ngày 31/12/2021, thông tin cổ phần của SOTRANS như sau:

Vốn điều lệ: 982.533.570.000 đồng
Khối lượng cổ phiếu niêm yết: 98.253.357 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu lưu hành: 98.253.357 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
Mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 đồng

STT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO NHÓM CỔ ĐÔNG	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông Nhà nước	*0*	*0%*	*0*
2	Cổ đông lớn	95,054,807	96.74%	2
	- *Trong nước*	95,054,807	96.74%	*2*
	- *Nước ngoài*	*0*	0%	*0*
3	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0
4	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0%	0
5	Cổ đông khác	3,198,550	3.26%	902
	- *Trong nước*	3,092,427	3.15%	875
	- *Nước ngoài*	106,123	0.11%	27
TỔNG CỘNG		**98,253,357**	**100.00%**	**904**
Trong đó: *- Trong nước*		*98,147,234*	99.89%	*877*
- Nước ngoài		*106,123*	0.11%	*27*

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

b. Thay đổi vốn chủ sở hữu

Không có.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Môi Trường

SOTRANS đặt mục tiêu tối ưu hóa quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước trong toàn bộ hệ thống SOTRANS, luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm hướng tới việc tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững.

Với vị thế là chủ đầu tư các dự án xây dựng, đầu tư trang thiết bị, ... để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, Công ty luôn ưu tiên lựa chọn các nhà thầu xây dựng và cung cấp trang thiết bị,... có các giải pháp tốt nhất về bảo vệ môi trường. Thiết bị trang bị cho dự án của Công ty đảm bảo tiết kiệm điện năng. Công ty ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu thay thế ít sử dụng năng lượng nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật. Công ty luôn đề ra và quản lý định mức tiêu hao hàng tháng đảm bảo việc tiêu hao năng lượng và nước không vượt quá định mức tiêu hao đã đề ra. Bên cạnh đó, khi lập báo cáo kỹ thuật tiền khả thi các dự án đầu tư, SOTRANS đều thuê những đơn vị tư vấn thực hiện những đánh giá tác động đến môi trường tại địa bàn thực hiện dự án. Đồng thời, đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm giảm tác động đến môi trường, hệ sinh thái ở mức thấp nhất.



Người Lao Động

Tổng số người lao động trong hệ thống SOTRANS tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 1.016 người. Tất cả lao động đều được ký kết hợp đồng lao động, SOTRANS luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Cộng Đồng Địa Phương

Hàng năm Công ty đều tham gia các chương trình từ thiện, tham gia các hoạt động xã hội như tài trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiến máu nhân đạo, ... Trong năm 2021, Công ty tham gia đóng góp vào Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19, ủng hộ đóng góp cho các chương trình phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn quận, tỉnh thành đặc biệt những nơi có địa điểm kinh doanh, văn phòng, chi nhánh Công ty trú đóng.

Nghĩa Vụ Với Ngân Sách Nhà Nước

Toàn bộ các công ty trong hệ thống SOTRANS thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), và các khoản phải nộp ngân sách khác theo đúng quy định.







3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020	**36**
Tình hình tài chính	**37**
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	**39**
Kế hoạch phát triển trong tương lai	**40**
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiểm toán	**40**
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	**41**

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Năm 2021, Sotrans ghi nhận doanh thu kỷ lục 2.886 tỉ đồng với mức tăng trưởng 42 % so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt 302 tỉ đồng và 246 tỉ đồng, tăng lần lượt 17% và 15%. Đây là kết quả kinh doanh tốt theo đúng định hướng phát triển của Công ty khi tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	% so sánh Thực hiện 2020	% so sánh Kế hoạch 2021
Doanh thu	2,032,048	**2,886,512**	**2,334,804**	142%	**124%**
Lợi nhuận gộp	433,330	**487,751**	**457,755**	113%	**107%**
Lợi nhuận hoạt động chính	151,382	**297,238**	**220,838**	196%	**135%**
Lợi nhuận trước thuế	147,772	**302,354**	**259,234**	205%	**117%**
Lợi nhuận sau thuế	117,769	**246,647**	**213,814**	209%	**115%**

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2020	Biến động	Tỷ lệ biến động (%)
A -TÀI SẢN NGẮN HẠN	**996.622**	**898.183**	**98.439**	**11%**
- Tiền và các khoản tương đương tiền	276.312	250.395	25.917	10%
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	75.420	73.516	1.904	3%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	509.696	493.835	15.861	3%
- Hàng tồn kho	107.957	59.245	48.712	82%
- Tài sản ngắn hạn khác	27.238	21.192	6.046	29%
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**1.687.569**	**1.441.040**	**246.529**	**17%**
- Các khoản phải thu dài hạn	3.839	2.215	1.624	73%
- Tài sản cố định	822.622	758.453	64.169	8%
- Tài sản dở dang dài hạn	187.699	12.887	174.812	1356%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	548.145	570.353	-22.208	-4%
- Tài sản dài hạn khác	81.076	97.132	38.383	90%
- Lợi thế thương mại	44.188	54.439	-10.251	-19%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**2.684.191**	**2.339.223**	**344.968**	**15%**

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

b) Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2020	Biến động	Tỷ lệ biến động (%)
A - NỢ PHẢI TRẢ	**799.161**	**694.984**	**104.177**	**15%**
- Nợ ngắn hạn	570.655	509.016	61.639	12%
- Nợ dài hạn	228.506	185.967	42.539	23%
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1.885.030**	**1.644.239**	**240.791**	**15%**
- Vốn chủ sở hữu	1.885.030	1.644.239	240.791	15%
TỔNG NGUỒN VỐN	**2.684.191**	**2.339.223**	**344.968**	**15%**

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

Tại ngày 31/12/2021, tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty tăng 15% so với đầu năm. Năm 2021, kế thừa việc định hướng tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi, các khoản đầu tư gia tăng từ các năm trước đã tạo ra hiệu quả đáng kể góp vào tài sản của nhóm công ty, nâng tổng tài sản của nhóm công ty lên 2.684 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nhóm công ty cũng đầu tư mua sắm cải tạo nâng cấp tài sản cố định cần thiết để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp gia tăng giá trị tài sản cố định thêm 8% và tài sản dở dang dài hạn của nhóm Công ty thêm 1.356% so với đầu năm.

Khả năng thanh toán ngắn hạn của nhóm công ty duy trì ở mức độ an toàn ở mức trên 1,7 lần cho cả hai năm tài chính 2020 và 2021. Đòn bẩy tài chính được Nhóm công ty tận dụng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông, nhưng vẫn đảm bảo được tỷ trọng an toàn với hệ số nợ duy trì ở mức 0.3 lần trên tổng tài sản cho cả 2 năm.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Công ty tái cấu trúc các mảng kinh doanh theo hướng chuyên môn hóa và tập trung vào dịch vụ cốt lõi. Sotrans Logistics phát triển mạnh mảng giao nhận vận chuyển quốc tế và nội địa bên cạnh đó tập trung phát triển mảng kho và tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới trong các khu vực có tiềm năng như Bà Rịa Vũng Tàu, Long An... Vietranstimex tập trung vào mảng vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng với trọng tâm là vận chuyển và lắp đặt điện gió. Sowatco tập trung phát triển mảng khai thác cảng và vận chuyển đường thủy.

- Công ty tập trung đầu tư vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi và hiện đại hóa hoạt động kinh doanh:

+ Đầu tư nâng cấp 01 cầu cảng mới tại Cảng Sowatco Long Bình với khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lên đến 5.000 tấn. Dự án Cầu cảng số 1 hoàn thành góp phần nâng cao hình ảnh cảng Sowatco Long Bình, ICD hiện đại nhất khu vực TP. HCM, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh cho Sowatco và giảm áp lực quá tải cho hệ thống hạ tầng hiện hữu.

+ Đầu tư đóng mới 2 tàu vận chuyển với tải trọng 300 teu tại Sowatco. Việc hạ thủy thành công tàu Sowatco Master và Pioneer có chân vịt mũi là niềm tự hào to lớn và đánh dấu sự thành công của Sowatco về mặt công nghệ khi tính đến thời điểm hiện tại, Sowatco sở hữu những con tàu hiện đại bậc nhất và lớn nhất thị trường vận tải thủy nội địa Việt Nam.

+ Đầu tư nâng cấp hệ thống trang thiết bị, cần cẩu tại Cảng Sowatco Long Bình.

+ Đầu tư cẩu tải trọng 800 tấn tại Vietranstimex để tập trung phát triển mảng vận hành đáp ứng cho các dự án điện gió.

+ Phát triển hệ thống phần mềm quản lý Cảng, hoạt động logistics, kế toán...

- Từng bước xây dựng hệ thống báo cáo quản trị để đánh giá hiệu quả hoạt động, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động tài chính – kế toán để tăng hiệu quả đồng vốn, giảm chi phí và tránh chiếm dụng vốn trong khâu bán hàng.

- Thực hiện tốt chính sách đối với khách hàng: chọn lọc những khách hàng có uy tín và năng lực làm đối tác, thực hiện chính sách giao dịch với khách hàng một cách có chọn lọc và thắt chặt các điều khoản thanh toán để duy trì hoạt động kinh doanh được ổn định, hạn chế thấp nhất rủi ro về tài chính. Đồng thời cải tiến các phương thức giao dịch theo hướng tạo thuận lợi cho khách hàng.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện quy chế, nội quy, kỷ luật lao động, thời gian làm việc… của các phòng ban và của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2022

Để đạt được kết quả kinh doanh theo kế hoạch năm 2022, Công ty tiếp tục phát triển theo 5 trụ cột chính:



Tập trung chuyên môn hóa các lĩnh vực kinh doanh của từng Công ty thành viên nhằm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả hoạt động.

- Sotrans Logistics tập trung phát triển mảng giao nhận vận chuyển quốc tế, nội địa và kinh doanh kho bãi.

- Vietranstimex tập trung phát triển mảng vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng đáp ứng cho các ngành công nghiệp quan trọng như: điện lực, dầu khí, hóa dầu, xi măng, giao thông... Lĩnh vực tập trung cao hiện nay là phát triển vận chuyển và lắp đặt điện gió.

- Sowatco tập trung phát triển khai thác cảng và vận chuyển đường thủy tại Việt Nam.

Tập trung tái cấu trúc nhân sự và tổ chức đáp ứng cho việc chuyển đổi mô hình kinh doanh và nhu cầu phát triển trong tương lai.

- Xây dựng phương án khai thác tối ưu tài sản.

- Chuyển đổi cơ cấu sở hữu và sử dụng tài sản hợp lý. Hoán chuyển tài sản giữa các đơn vị thành viên theo chức năng hoạt động.

- Đầu tư trang thiết bị và hạ tầng hiện đại phục vụ hoạt động khai thác và phát triển kinh doanh.

- Tối ưu hóa vận hành bằng hệ thống qui trình, qui định chặt chẽ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh hệ thống quản lý và đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành hoạt động logistics.

- Ứng dụng hệ thống phần mềm trong quản lý kinh doanh từng mảng dịch vụ cụ thể, tối ưu hóa việc theo dõi và quản lý liên tục.

- Liên kết các đơn vị trong hệ thống, hình thành chuỗi dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu phát triển của khách hàng.

- Quản lý dịch vụ khách hàng thông qua quá trình theo dõi và vận chuyển xuyên suốt.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

01

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty chú trọng đến hoạt động vận tải sinh thái và an toàn với việc đạt nhận được Chứng chỉ Xanh Cấp độ 1 về việc thực hiện chương trình Phát triển bền vững trong Vận chuyển hàng hóa xanh từ tổ chức Green Freight Asia (GFA). Chứng nhận mang lại niềm tự hào to lớn cho Sotrans Logistics nói riêng và cả Sotrans nói chung. Đây là chứng nhận quan trọng cho những cam kết và nỗ lực của Sotrans trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của mình, đồng thời, đáp ứng sáng kiến vận chuyển hàng hóa xanh nhằm tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu và giảm thiểu phát thải khí CO_2 tại Việt Nam.

02

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Cải tiến chất lượng, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, thân thiện với môi trường.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng đối với toàn thể cán bộ nhân viên thông qua các chiến dịch phát động tiết kiệm sử dụng nguồn năng lượng tại Công ty.

03

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Đồng hành và đẩy mạnh các hoạt động xã hội thiết thực để góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ nhân viên với sự phát triển chung của cộng đồng.

Xây dựng môi trường làm việc tốt để người lao động phát huy năng lực cá nhân, gắn bó và cống hiến cho Công ty đồng thời thu hút nhân tài.

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty 44

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty 45

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 46





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

a. Về kết quả sản xuất kinh doanh

Đánh giá chung về thị trường năm 2021 tiếp tục là một năm với cả cơ hội và thách thức đan xen khi thế giới phải đối mặt với sự chuyển biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Nỗ lực phủ khắp vaccine và kích thích tăng trưởng kinh tế thông qua chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ các nước đã giúp các hoạt động kinh tế, xã hội, giao thương có thể quay trở lại nhịp vận động trước đó. Kinh tế toàn cầu đặc biệt tiêu dùng tăng nhanh tại các nền kinh tế lớn đã thúc đẩy hoạt động sản xuất và dịch vụ. Từ mức tăng trưởng -3,5% trong năm 2020, GDP thế giới đã đạt được mức tăng 5,5% trong năm 2021. Tuy nhiên, sự chuyển biến phức tạp và lây lan nhanh rộng của Covid-19 đã tác động tiêu cực đến nhiều nền kinh tế vốn vẫn còn đang tổn thương, dẫn đến sự mất cân bằng và tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng ở phạm vi toàn cầu.

Năm 2021, Việt Nam thực hiện quyết liệt phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt. Sau thời gian dài áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt do biến thể Detla, chính phủ Việt Nam đã nhanh chóng bao phủ vaccine cho toàn dân, đảm bảo nhiều mục tiêu gồm vừa kiểm soát dịch hiệu quả, đảm bảo đời sống an sinh xã hội, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam đạt 2,58% giảm nhẹ so với năm trước đó, do ảnh hưởng nghiêm trọng của Covid tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế trong nước, đặc biệt là các vùng kinh tế trọng điểm, khi phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài trong suốt giai đoạn quý 3 năm 2021. Trong năm, vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam đạt 19,74 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm trước. Lạm phát tăng 1,84% so với năm 2020. Các chính sách về tiền tệ và tài khóa được điều hành nhất quán, linh hoạt, dự trữ ngoại hối tích cực, đảm bảo cho sự ổn định của tỷ giá. Lãi suất ngân hàng được điều hành phù hợp và theo xu hướng giảm để hỗ trợ cho nền kinh tế và doanh nghiệp phục hồi.

Trong năm 2021, mọi hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ, các quy chế hoạt động của Công ty.

Tháng 6/2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các chỉ tiêu kinh doanh cho Công ty với tổng doanh thu mục tiêu là 2.886,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế ước đạt 246,6 tỷ đồng. Với nhiệm vụ này, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty khắc phục những điều kiện bất lợi, nỗ lực triển khai các giải pháp kinh doanh đồng bộ, kịp thời ứng phó các tình huống kinh doanh khó khăn từ dịch bệnh, thị trường để hoàn thành mục tiêu được giao.

Một số chỉ tiêu chính thể hiện trong bảng dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021 (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2021 (triệu đồng)	So sánh thực hiện 2021/ kế hoạch năm 2021 (%)
1	Doanh thu	**2,886,512**	**2,334,804**	**124%**
2	Lợi nhuận trước thuế	**302,354**	**259,234**	**117%**
3	Lợi nhuận sau thuế	**246,647**	**213,814**	**115%**

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

b. Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương

- Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng bổ sung đầy đủ nhân lực cho hoạt động, bổ nhiệm các vị trí quản lý của Công ty, các phòng ban:
- Công ty luôn chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm đều đặn cho cán bộ công nhân viên chức. Chính sách lương thưởng đều được thực hiện đầy đủ theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị ban hành.

c. Về công tác đoàn thể và xã hội

Công ty luôn chú trọng và khuyến khích các hoạt động của Công đoàn trong Công ty trong các hoạt động chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên; các phong trào thi đua; các phong trào thể thao quần chúng…

d. Về quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư

- Công ty thực hiện việc công bố thông tin của Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật.
- Các thông tin được cung cấp đầy đủ kịp thời đúng quy định.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trải qua một năm kinh doanh nhiều thách thức, Hội đồng quản trị đã luôn song hành cùng Ban Tổng Giám đốc trong từng hoạt động, bám sát thị trường, tình hình diễn biến phức tạp dịch bệnh, đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Hội đồng quản trị đánh giá rất cao sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua việc Hội đồng Quản trị chất vấn Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành về kết quả hoạt động trong kỳ tại các phiên họp định kỳ và khi đến làm việc với các đơn vị.

HĐQT luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành công việc về hoạt động SXKD của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của HĐQT đã được thông qua, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hiện nay, Tổng Giám đốc đồng thời là Thành viên HĐQT, do vậy, Tổng Giám đốc luôn kịp thời ghi nhận các nội dung định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai có kết quả trên toàn hệ thống Công ty. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua việc chỉ đạo và triển khai hiệu quả các quyết định của Hội đồng Quản trị. Công tác quản trị điều hành theo những thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để đạt được mục tiêu doanh thu và lợi nhuận, Hội đồng quản trị định hướng một số giải pháp chính như sau:

o Thực hiện đúng vai trò Holdings, là đầu mối tập trung sức mạnh trong quản trị cũng như hỗ trợ toàn diện các đơn vị trong hệ thống như hỗ trợ về tài chính, pháp lý, quản lý dự án, IT… tạo điều kiện tốt nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

o Tiếp tục tăng cường giám sát, song hành cùng Ban Tổng Giám đốc để thực hiện thành công các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chú trọng thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Công ty có tham gia đầu tư.

o Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty vượt qua các khó khăn, giữ ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao. Phối hợp chặt chẽ và cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành triển khai các giải pháp quản trị đã đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, từng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra.

o Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

o Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty. Hỗ trợ tích cực các hoạt động của đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư vốn của SOTRANS tại các công ty thành viên.

o Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, phát triển lĩnh vực hoạt động của Công ty kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

o Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	50
Tiểu ban kiểm toán	56
Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc & Tiểu ban kiểm toán	59





1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Ông Trần Tuấn Anh

Chủ tịch HĐQT

Bổ nhiệm từ 12/04/2019

Chức vụ tại công ty khác

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển IN DO TRẦN
- Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam
- Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Phát Triển Tiếp Vận Số 1

Ông Nguyễn Quốc Thúc

Phó Chủ tịch HĐQT

Bổ nhiệm từ 30/06/2020

Chức vụ tại công ty khác

- Phó Tổng Giám đốc Nguồn nhân lực Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển IN DO TRẦN







Ông Đặng Doãn Kiên

Thành viên HĐQT

Bổ nhiệm từ 23/04/2018)

Chức vụ tại công ty khác

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển IN DO TRẦN
- Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex
- Thành viên độc lập Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình
- Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam
- Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH North Star Logistics
- Tổng Giám đốc Công ty TNHH ITL Global
- Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai

Ông Đỗ Lê Hùng

Thành viên HĐQT độc lập

Bổ nhiệm từ 27/09/2019

Chức vụ tại công ty khác

- Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Sữa Việt Nam (Vinamilk)
- Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Dược Hậu Giang
- Thành viên Viện Thành viên HĐQT (VIOD)
- Thành viên HĐQT Công ty CP GTN-FOODS
- Phó Trưởng Tiểu ban kiểm toán và tuân thủ - trực thuộc HĐQT của Công ty CP Tập đoàn Ecopark

Ông Đặng Vũ Thành

Thành viên HĐQT

Bổ nhiệm từ 30/06/2020

Chức vụ tại công ty khác

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex
- Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Phát Triển Tiếp Vận Số 1

Số lượng cổ phiếu sở hữu

85.776

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

0,0873%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý mới. Theo cơ cấu mới này, Công ty đã bỏ Ban kiểm soát trực thuộc Đại hội đồng cổ đông. Thay vào đó, Hội đồng quản trị thành lập Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Hiện nay, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam gồm có 3 thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Vị trí	Ngày bắt đầu/ Kết thúc
1	**Ông Đỗ Lê Hùng**	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch UBKT	Bắt đầu từ 27/09/2019
2	**Ông Đặng Doãn Kiên**	Thành viên HĐQT	Thành viên	Bắt đầu từ 27/09/2019
3	**Ông Nguyễn Quốc Thúc**	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên	Bắt đầu từ 30/06/2020

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị tổ chức họp 17 phiên họp gồm các phiên thường kỳ và lấy phiếu biểu quyết bằng hình thức gửi văn bản, qua email nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các cuộc họp HĐQT đều được ghi biên bản đầy đủ và được HĐQT thông qua, được lưu giữ tại trụ sở công ty. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ.

- Các phiên họp của Hội đồng Quản trị đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.

- Hội đồng Quản trị đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tại các kỳ Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt tờ trình của Tổng Giám đốc và nghe Tổng Giám đốc báo cáo, giải trình kế hoạch SXKD của Công ty.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng Quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên HĐQT đã tham dự trực tiếp các cuộc họp của HĐQT và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham gia họp
1	**Ông Trần Tuấn Anh**	Chủ tịch HĐQT	14/17	82,3%	Bận công tác và ủy quyền Ông Nguyễn Quốc Thúc tham dự và biểu quyết
2	**Ông Nguyễn Quốc Thúc**	Phó Chủ tịch HĐQT	17/17	100%	
3	**Ông Đặng Doãn Kiên**	Thành viên HĐQT	17/17	100%	
4	**Ông Đỗ Lê Hùng**	Thành viên HĐQT độc lập	17/17	100%	
5	**Ông Đặng Vũ Thành**	Thành viên HĐQT	17/17	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	018/STG/NQ-HĐQT	10/03/2021	Thông qua hợp đồng khoản vay giữa Công ty với Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex vay
2	020/STG/NQ-HĐQT	10/03/2021	Thông qua hợp đồng khoản vay giữa Công ty với Công ty CP Cảng Miền Nam
3	023/STG/NQ-HĐQT	11/03/2021	Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
4	031/STG/NQ-HĐQT	16/04/2021	Cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ thuê tài chính cho Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex
5	033/STG/NQ-HĐQT	16/04/2021	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
6	046/STG/NQ-HĐQT	29/04/2021	Thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ
7	048/STG/NQ-HĐQT	20/05/2021	Thông qua chương trình và nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021
8	066/STG/NQ-HĐQT	20/05/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán
9	068/STG/NQ-HĐQT	20/05/2021	Ký kết hồ sơ, tài liệu xin cấp giấy phép xây dựng
10	071/STG/NQ-HĐQT	03/06/2021	Thay đổi hình thức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bằng hình thức trực tuyến
11	078/STG/QĐ-HĐQT	11/06/2021	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam
12	079/STG/QĐ-HĐQT	11/06/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty
13	080/STG/QĐ-HĐQT	11/06/2021	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
14	084/STG/NQ-HĐQT	11/06/2021	Thông qua hợp đồng khoản vay giữa Công ty với CTCP Vận tại Đa phương thức Vietranstimex
15	085/STG/NQ-HĐQT	11/06/2021	Cấp hạn mức tín dụng vay
16	086/STG/NQ-HĐQT	11/06/2021	Điều chỉnh mức thù lao HĐQT
17	089/STG/NQ-HĐQT	25/06/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2021
18	100/STG/NQ-HĐQT	25/08/2021	Thông qua hợp đồng khoản vay giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics
19	104/STG/QĐ-HĐQT	25/08/2021	Tái bổ nhiệm cán bộ
20	108/STG/NQ-HĐQT	09/09/2021	Cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay của Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics và CTCP Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex
21	112/STG/QĐ-HĐQT	08/10/2021	Cam kết bảo lãnh cho Công ty cổ phần Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex
22	118/STG/NQ-HĐQT	09/12/2021	Ban hành Quy chế quản lý tài chính
23	119/STG/NQ-HĐQT	09/12/2021	Ban hành Quy chế người đại diện vốn

d. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Đỗ Lê Hùng được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT độc lập từ ngày 27/9/2019 và bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy Ban kiểm toán từ ngày 05/11/2019.

e. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn sắp xếp và cử đại diện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán tổ chức nhằm nâng cao tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành.

2. ỦY BAN KIỂM TOÁN:

Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty (%)
1	**Ông Đỗ Lê Hùng**	Trưởng Tiểu ban kiểm toán	Ngày bắt đầu là Trưởng TBKT: 05/11/2019	Thạc sỹ kinh tế, tài chính	0%
2	**Ông Đặng Doãn Kiên**	Thành viên Tiểu ban kiểm toán	Ngày bắt đầu là Thành viên TBKT: 05/11/2019	Thạc sỹ tài chính	0%
3	**Ông Nguyễn Quốc Thúc**	Thành viên Tiểu ban kiểm toán	Ngày bắt đầu là Thành viên TBKT: 30/06/2020	Thạc sỹ chế tạo máy	0%

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành (Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116 Hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155), HĐQT đã phê duyệt cập nhật mới Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán phù hợp với Điều lệ của Công ty.

Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán và tham gia của các thành viên:

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	**Ông Đỗ Lê Hùng**	4/4	100%	N/A
2	**Ông Đặng Doãn Kiên**	4/4	100%	N/A
3	**Ông Nguyễn Quốc Thúc**	4/4	100%	N/A

Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành:

Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGĐ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác từ phía BĐH.

Kết quả giám sát của Ủy ban kiểm toán như sau:

i. Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT:

Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT vì thế các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra nghị quyết.

Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

ii. Báo cáo tài chính và hệ thống kế toán:

Ủy ban Kiểm toán đã xem xét và thông qua BCTC năm 2021 đã được kiểm toán.

BCTC 2021 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Trong niên độ kế toán, công ty đã áp dụng ổn định chính sách kế toán và nguyên tắc xác định các ước tính kế toán, không có điều chỉnh trọng yếu hay vấn đề đáng kể nào được ghi nhận đối với chính sách kế toán và ước tính kế toán.

Giao dịch với các bên liên quan được theo dõi, báo cáo và kiểm soát theo quy định; không phát hiện bất thường đối với các giao dịch bên liên quan.

Không phát hiện gian lận, sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của BCTC.

Ủy ban Kiểm toán ghi nhận các phát hiện và khuyến nghị của Kiểm toán độc lập trong Thư quản lý 2021 cũng như kế hoạch thực hiện khuyến nghị của Ban điều hành.

iii. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro:

Sau quá trình tái cấu trúc cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu cổ đông, Công ty đã triển khai nhiều kế hoạch đồng bộ nhằm tái cấu trúc và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nền tảng quản lý kiểm soát và quản trị công ty hiện đang đang trong quá trình hợp lý hóa, tối ưu hóa và cải thiện rõ rệt. Trong đó có thể kể đến việc công ty đã xây dựng và đang triển khai trên quy mô toàn công ty và các công ty thành viên chiến lược phát kinh doanh 2021-2024. Việc này là minh chứng cho khả năng và tính thực thi mô hình quản trị chiến lược hiện đại, là một trong những biện pháp kiểm soát rủi ro chiến lược công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đã đồng thời triển khai các kế hoạch chuyển đổi về cơ cầu tổ chức, nhân sự và công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh 2021-2024.

Các kế hoạch chuyển đổi liên quan đến cấu trúc tài chính, hệ thống kế toán, cấu trúc tài sản đang từng bước được triển khai đồng bộ.

Kết quả giám sát của Ủy ban kiểm toán như sau: (tiếp theo)

Ủy ban Kiểm toán đánh giá với các biện pháp và kế hoạch cụ thể, thích hợp sẽ giảm thiểu đáng kể rủi ro và tăng khả năng đạt được các mục tiêu chiến lược phát triển kinh doanh đã đề ra.

Công ty nên tăng cường và ưu tiên cho công tác quản lý rủi ro nói chung và rủi ro hoạt động sau tái cơ cấu nói riêng để đảm bảo các kế hoạch chuyển đổi được thực hiện như kỳ vọng.

Việc củng cố hệ thống KSNB và QLRR hoạt động đang được tiếp tục duy trì thông qua hệ thống hóa, cập nhật các quy trình hoạt động của Sotrans Holding và các công ty thành viên với sự hỗ trợ của Ban Kiểm toán nội bộ.
Đối với rủi ro dịch bệnh COVID 19, Công ty vẫn đang theo dõi chặt chẽ, áp dụng các biện pháp phòng ngừa hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời đảm bảo sự an toàn và sức khỏe của người lao động.

iv. Kiểm toán nội bộ:

Chức năng kiểm toán nội bộ đang hoạt động hiệu quả, đóng góp đáng kể vào việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Bộ máy và cơ cấu nhân sự KTNB khá ổn định và đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

KTNB ở Sotrans có vị thế và phương pháp hoạt động đang từng bước tiệm cận với những thông lệ tốt và chuẩn về KTNB, đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật và hướng dẫn về KTNB do Bộ Tài chính ban hành.

Năm 2021, HĐQT đã phê duyệt Quy chế KTNB trong đó thể hiện khá rõ những chính sách, định hướng và cơ chế hoạt động cho KTNB phù hợp với các yêu cầu của pháp luật và thông lệ chung. Đây là khuôn khổ đảm bảo cho hiệu quả và đóng góp thực chất của KTNB trong việc cải thiện các quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả KSNB và QLRR trên toàn công ty.

Năm 2021, KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán được UBKT và Tổng giám đốc phê duyệt theo thời hạn và nguồn lực dự kiến.

Các khuyến nghị của kiểm toán nội bộ được các đơn vị và công ty thành viên tiếp thu, triển khai nghiêm túc, kịp thời thông qua các kế hoạch thực hiện cụ thể, được kiểm toán nội bộ theo dõi.

v. Kiểm toán độc lập:

Ernest & Young đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với Sotrans, đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban Kiểm toán trên các tiêu chí: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; Tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; Tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán; Đóng góp, khuyến nghị của Kiểm toán độc lập trong cải thiện hệ thống KSNB.

3 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Tại thời điểm ngày 31/12/2021, Công ty có 05 thành viên HĐQT.

Lương, thưởng, thù lao cho các thành viên HĐQT, Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)
1	Trần Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	155.000.000
2	Nguyễn Quốc Thúc	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	105.000.000
3	Đỗ Lê Hùng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	479.000.000
4	Đặng Vũ Thành	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.324.800.800
5	Đặng Doãn Kiên	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	105.000.000

Tổng lương, thưởng, thù lao đã chi cho các thành viên HĐQT, Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc trong năm 2021 là 2.168.800.800 đồng.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam ("Công ty") tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 612TM/TCCB do Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) cấp ngày 28 tháng 5 năm 1993. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") đầu tiên của Công ty số 102783 được Ban Trọng tài Kinh tế cấp ngày 16 tháng 6 năm 1993 và sau đó được sửa đổi bằng GCNĐKKD số 4106000166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 5 năm 2006.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1546/QĐ-BTM do Bộ

c. Hợp đồng hoặc giao dịch trọng yếu với cổ đông nội bộ và người liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch trong năm 2021
1	Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận số 1 ("VICT")	Công ty liên kết	Nhận cổ tức: 51.481.800.000 đ Cung cấp dịch vụ: 42.297.762.297 đ Bán hàng hóa: 15.613.961.213 đ Sử dụng dịch vụ: 930.001.778 đ
2	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết	Nhận cổ tức: 13.125.000.000 đ Cung cấp dịch vụ: 4.409.091 đ
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Đường Thủy Miền Nam	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ: 235.124.195 đ
4	Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trans	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ: 85.950.603.615 đ Mua tài sản và công cụ, dụng cụ: 21.000.000.000 đ Sử dụng dịch vụ: 4.466.112.843 đ
5	Công ty Cổ phần Cảng Miền Nam	Công ty con	Cho thuê cảng Lãi vay: 729.684.246 đồng Vay: 17.000.000.000 đồng Bán hàng hóa
6	Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics	Công ty con	Cung cấp dịch vụ: 1.053.383.967 đồng Cho thuê kho, văn phòng: 26.317.166.533 đồng Mua dịch vụ: 1.061.855.256 đồng Bán hàng hóa: 11.345.018.374 đồng Trả nợ vay: 15.000.000.000 đồng Vay: 43.466.047.101 đồng Lãi cho vay: 857.687.369 đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch trong năm 2021
7	Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	Công ty con	Bán hàng: 23.396.176.499 đồng Cho thuê kho, thuê xe: 53.361.832.476 đồng Bán máy móc Cho vay
8	Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex	Công ty liên quan	Lãi cho vay: 1.466.478.904 đồng Cho thuê kho, văn phòng: 1.049.217.892 đồng Cho vay: 49.500.000.000 đồng Trả nợ vay: 53.500.000.000 đồng
9	Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình	Công ty con	Mua dịch vụ: 26.825.058.262 đồng Bán hàng hóa: 181.818.182 đồng

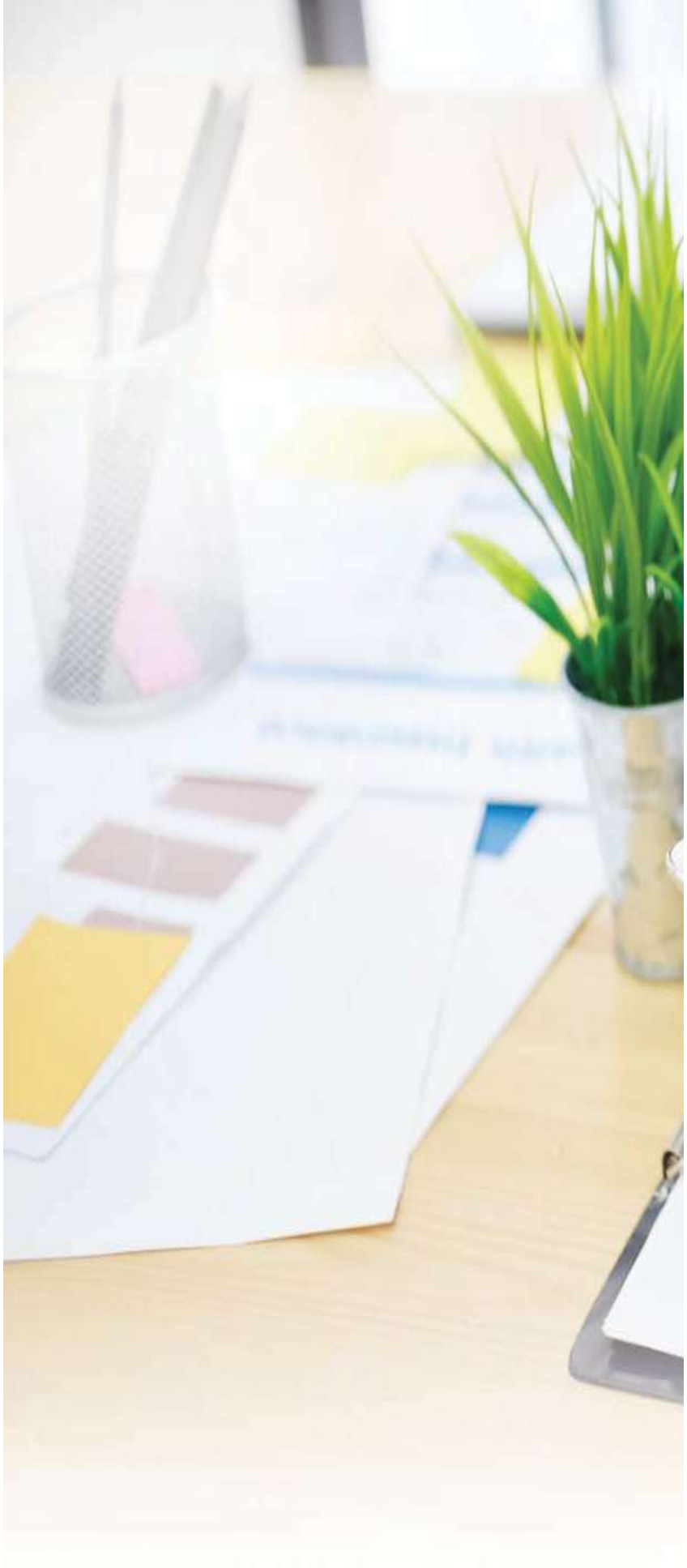
d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị công ty theo quy định của Nhà nước.

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung công ty	64
Báo cáo của Tổng Giám đốc	66
Báo cáo kiểm toán độc lập	67
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	70
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	72
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	73
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	75





THÔNG TIN CHUNG

CONG TY

Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam ("Công ty") tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 612TM/TCCB do Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) cấp ngày 28 tháng 5 năm 1993. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") đầu tiên của Công ty số 102783 được Ban Trong tai Kinh tê câp ngày 16 tháng 6 năm 1993 và sau đó được sửa đổi bằng GCNĐKKD số 4106000166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh câp ngày 22 tháng 5 năm 2006.

Vao ngày 27 tháng 9 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1546/QĐ-BTM do Bộ Thương mại câp. Viêc cổ phần hóa đã được SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh đồng thuận thông qua việc cấp GCNĐKKD số 0300645369 vao ngày 29 tháng 12 năm 2006 va theo cac GCNĐKKD điêu chinh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDHCM") theo Quyết định Niêm yết số 22/QĐ-SGDHCM do SGDHCM cấp ngày 4 tháng 2 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, văn phòng làm việc; xếp dỡ, giao nhận hàng hóa, dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức; đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan, dịch vụ phát chuyển nhanh; kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center), dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa; đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán dầu nhớt.

Công ty có trụ sở chính tại số 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Tuấn Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Thúc	Phó chủ tịch
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên
Ông Đặng Vũ Thành	Thành viên

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đỗ Lê Hùng	Trưởng ban
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Thúc	Thành viên

TONG GIAM ĐOC

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đặng Vũ Thành.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đặng Vũ
Thành.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và cac công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc cần phải:

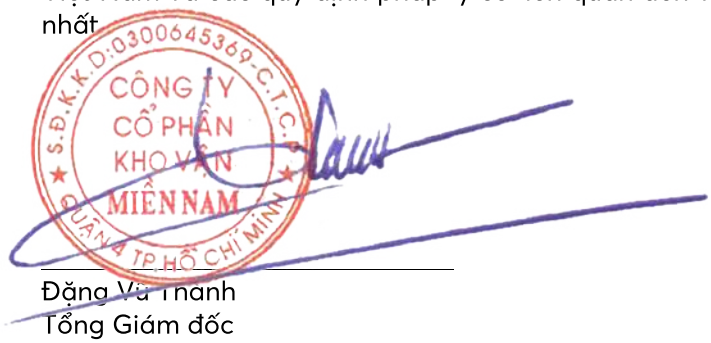
- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Đặng Vũ Thanh
Tổng Giám đốc

Thanh phô Hô Chi Minh, Viêt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61113814/22633968/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 21 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 54, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và
thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

M.S.D.N: 0300811802-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Ngô Thị Thúy Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4171-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**996.622.095.792**	**898.182.946.540**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***5***	***276.311.801.371***	***250.395.300.190***
111	1. Tiền		113.311.801.371	157.295.300.190
112	2. Các khoản tương đương tiền		163.000.000.000	93.100.000.000
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***75.420.173.822***	***73.515.610.638***
121	1. Chứng khoán kinh doanh	6.1	683.872.558	683.872.558
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	6.1	(72.756.858)	(121.596.907)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2	74.809.058.122	72.953.334.987
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***	***7***	***509.695.853.081***	***493.835.069.041***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		414.211.593.167	402.222.793.471
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		37.647.691.476	51.929.622.475
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		115.119.761.149	103.719.403.940
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(57.283.192.711)	(64.036.750.845)
140	***IV. Hàng tồn kho***	***8***	***107.956.613.509***	***59.244.921.385***
141	1. Hàng tồn kho		113.591.493.262	59.387.960.575
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(5.634.879.753)	(143.039.190)
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***27.237.654.009***	***21.192.045.286***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	12.013.127.565	12.005.093.051
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	12.030.833.575	5.448.320.225
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	3.193.692.869	3.738.632.010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Sô cuôi năm*	*Sô đâu năm*
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**1.687.568.709.029**	**1.441.040.244.434**
210	***I. Phải thu dài hạn***		***3.838.862.125***	***2.215.387.195***
216	1. Phải thu dài hạn khác	10	3.838.862.125	2.215.387.195
220	***II. Tài sản cố định***		***822.621.828.649***	***758.453.258.176***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	689.279.618.767	699.728.732.496
222	Nguyên giá		1.637.122.420.586	1.577.353.821.225
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(947.842.801.819)	(877.625.088.729)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	74.831.333.747	-
225	Nguyên giá		77.859.191.181	-
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.027.857.434)	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	58.510.876.135	58.724.525.680
228	Nguyên giá		99.821.863.947	99.317.865.697
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(41.310.987.812)	(40.593.340.017)
240	***III. Tài sản dở dang dài hạn***		***187.698.725.646***	***12.886.747.788***
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	187.698.725.646	12.886.747.788
250	***IV. Đầu tư tài chính dài hạn***		***548.144.962.450***	***570.353.109.567***
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết	15.1	541.931.929.641	560.966.639.605
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.2	1.629.124.639	1.629.124.639
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.3	4.583.908.170	7.757.345.323
260	***V. Tài sản dài hạn khác***		***125.264.330.159***	***97.131.741.708***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	67.020.660.893	23.040.257.498
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.3	14.055.338.510	19.652.585.054
269	3. Lợi thế thương mại	4	44.188.330.756	54.438.899.156
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**2.684.190.804.821**	**2.339.223.190.974**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Sô cuôi năm	Sô đâu năm
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**799.161.226.508**	**694.983.892.018**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***570.655.495.021***	***509.016.436.393***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	217.386.991.707	172.566.090.070
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	19.506.025.125	16.877.422.011
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	14.994.604.392	20.292.076.360
314	4. Phải trả người lao động		24.886.571.216	33.345.731.576
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	38.423.801.677	6.190.123.975
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20	36.800.598.363	37.489.575.614
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	143.518.187.791	154.980.498.010
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22	65.443.257.955	58.793.915.315
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9.695.456.795	8.481.003.462
330	***II. Nợ dài hạn***		***228.505.731.487***	***185.967.455.625***
337	1. Phải trả dài hạn khác	21	44.612.720.000	45.361.432.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dai han	22	171.789.222.610	129.707.384.821
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32.3	8.388.142.347	8.398.631.024
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	23	3.715.646.530	2.500.007.780
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.885.029.578.313**	**1.644.239.298.956**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***		***1.885.029.578.313***	***1.644.239.298.956***
411	1. Vốn cổ phần	24.1	982.533.570.000	982.533.570.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		*982.533.570.000*	*982.533.570.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	24.1	(2.033.034.900)	(2.033.034.900)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	24.1	2.849.526.349	2.710.917.376
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.1	804.580.539.331	577.033.628.141
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*572.312.703.550*	*504.565.418.576*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*232.267.835.781*	*72.468.209.565*
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25	97.098.977.533	83.994.218.339
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**2.684.190.804.821**	**2.339.223.190.974**

Hoàng Thị Anh Thư
Người lập

Nguyễn Hoàng Giang
Kế toán trưởng

Đặng Vũ Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	2.886.511.605.507	2.032.048.194.975
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26.1	-	(159.573.648)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	2.886.511.605.507	2.031.888.621.327
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27, 30	(2.398.760.691.738)	(1.598.558.917.472)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		487.750.913.769	433.329.703.855
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	8.580.427.783	24.823.361.865
22	7. Chi phí tài chính	28	(18.663.983.386)	(65.249.342.276)
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(15.272.204.717)*	*(11.399.605.193)*
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết	15.1	45.572.090.036	15.937.279.888
25	9. Chi phí bán hàng	29, 30	(91.827.968.500)	(108.675.327.970)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29, 30	(134.173.137.264)	(148.783.931.404)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		297.238.342.438	151.381.743.958
31	12. Thu nhập khác	31	7.732.327.779	2.149.060.493
32	13. Chi phí khác	31	(2.616.342.067)	(5.758.642.817)
40	14. Lợi nhuận (lỗ) khác		5.115.985.712	(3.609.582.324)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		302.354.328.150	147.772.161.634
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.1	(50.216.035.019)	(37.877.686.862)
52	17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	32.3	(5.491.663.347)	7.874.143.688
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		246.646.629.784	117.768.618.460
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		232.783.835.781	106.636.362.353
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	25	13.862.794.003	11.132.256.107
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.3	2.369	1.085
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24.3	2.369	1.085

Hoàng Thị Anh Thư	Nguyễn Hoàng Giang	Đặng Vũ Thành
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**302.354.328.150**	**147.772.161.634**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	4, 11, 12,13	103.664.497.336	92.441.520.647
03	Hoàn nhập dự phòng		(94.918.870)	(14.826.107.784)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(339.866.604)	(28.963.218)
05	(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư		(58.894.183.485)	15.355.978.600
06	Chi phí lãi vay	28	15.272.204.717	11.399.605.193
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**361.962.061.244**	**252.114.195.072**
09	Tăng các khoản phải thu		(12.774.078.208)	(103.388.829.543)
10	Tăng hàng tồn kho		(54.203.532.687)	(37.812.482.285)
11	Tăng các khoản phải trả		57.069.539.797	28.363.770.292
12	Tăng chi phí trả trước		(32.146.715.561)	(12.233.974.387)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	130.192.056.826
14	Tiền lãi vay đã trả		(12.359.165.015)	(11.399.605.193)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(46.108.077.158)	(36.532.355.795)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.876.111.444)	(1.465.022.936)
20	**Lưu chuyển tiền thuần tư hoạt động kinh doanh**		**259.563.920.968**	**207.837.752.051**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(268.054.559.458)	(138.608.371.602)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản		6.058.993.149	11.933.412.717
23	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và		(4.182.170.255)	(2.150.597.339)
24	Tiền thu về từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		5.499.884.273	150.499.476.716
25	Tiền chi đầu tư vào công ty khác		(6.370.000.000)	(451.442.642.812)
26	Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư vào công ty khác		-	88.705.823.480
27	Tiền thu lãi tiên gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		72.182.395.569	63.450.677.352
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(194.865.456.722)**	**(277.612.221.488)**

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	22	179.627.785.526	412.057.383.162
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	22	(169.114.445.097)	(326.321.403.933)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	22	(39.641.351.181)	-
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát		(10.220.728.576)	(12.601.620.079)
40	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính**		**(39.348.739.328)**	**73.134.359.150**
50	**Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**25.349.724.918**	**3.359.889.713**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**250.395.300.190**	**247.250.017.595**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		566.776.263	(214.607.118)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**276.311.801.371**	**250.395.300.190**

Hoàng Thị Anh Thư	Nguyễn Hoàng Giang	Đặng Vũ Thành
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 03 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Để tiết kiệm giấy in và góp phần bảo vệ môi trường, xin mời Quý cổ đông xem chi tiết tại website: https://sotrans.com.vn/co-dong/bao-cao-tai-chinh/ , mục báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán.



SOTRANS GROUP

Add : 1B Hoang Dieu, District 4, Ho Chi Minh City, VietNam
Tel : 84-28-62685858
Fax : 84-8-3826 6593
Email : info@sotrans.com.vn
Website : www.sotrans.com.vn

Think of the environment before you print !